

THỰC NGHIỆM SỬ DỤNG PORTFOLIO TRONG DẠY HỌC KĨ NĂNG VIẾT CHỖ SINH VIÊN CHUYÊN TIẾNG ANH NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

LÊ THỊ HƯƠNG - NGUYỄN THỊ NGỌC*

Ngày nhận bài: 01/06/2016; ngày sửa chữa: 13/06/2016; ngày duyệt đăng: 21/06/2016.

Abstract: Writing skill is among the most basic skills of communication, it plays an important role in academic achievements at any positions. Especially, in learning a foreign language, it takes a crucial role in conveying learners' notion. However, in the process of teaching English language, the author realizes the fact that students especially first year students reveal a large number of weaknesses in this skill. In the article, author analyses main reasons of the situation and proposes solutions of pilot application of Portfolio to teach writing skill for first-year students of English major at Hong Duc University.

Keywords: Writing skill, Portfolio, English, first year students.

Năm học 2015-2016, Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Hồng Đức tuyển sinh hai chuyên ngành: Đại học Sư phạm tiếng Anh và Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh. Tuy nhiên, điểm số đầu vào môn *Tiếng Anh* của sinh viên (SV) có độ chênh lệch khá cao (từ 1,5-8,25). Đặc biệt, điểm phần thi viết của các em khá thấp với trên 50% SV có điểm dưới 0,5/2,0 trong bài thi Trung học phổ thông Quốc gia. Theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, đầu vào của SV chuyên ngành tiếng Anh được tính từ cấp độ A1, để đạt được cấp độ A2 sau một học kì, mỗi em cần có 180-200 giờ học. Tuy nhiên, qua bài thi khảo sát ban đầu, chỉ 28,7% SV đạt trình độ A1, điều này có nghĩa là 71,3% số SV chưa đạt chuẩn. Như vậy, để những SV này đạt kết quả như yêu cầu, việc tăng thời lượng tự học là việc làm cần thiết để bổ sung những "lỗ hổng kiến thức" của các em.

Trong những năm gần đây, khái niệm *Portfolio* ngày càng trở nên phổ biến, ngày càng nhiều nhà giáo dục sử dụng hình thức dạy học áp dụng portfolio giúp cho quá trình dạy - học đạt hiệu quả cao hơn. Đối với môn *Kĩ năng viết tiếng Anh*, portfolio thường được áp dụng nhằm giúp người dạy theo dõi những tiến bộ của người học một cách chi tiết. Trong điều kiện thực tiễn tại cơ sở đào tạo, portfolio có thể được coi như một trong số những hình thức hữu hiệu nhất nhằm tăng thời lượng tự học cho SV.

1. Khái niệm và đặc điểm của portfolio

Portfolio là một bộ sưu tập có mục đích các kết quả

học tập, tiến độ và thành tích của người học theo thời gian. Đối với một số lĩnh vực như kinh tế, nghệ thuật, portfolio có thể được hiểu như một hồ sơ năng lực ghi nhận lại những thành tích mà cá nhân đạt được. Trong lĩnh vực giáo dục, có thể hiểu một cách đơn giản, portfolio là những ghi chép của người học trong quá trình học tập bao gồm từ vựng, cấu trúc, lưu ý, kết quả, đánh giá... Portfolio có thể xem như là "nhật kí học tập" của mỗi cá nhân trong đó ghi lại nhưng thay đổi, tiến độ, chú trọng nhấn mạnh vào lưu ý cho mỗi cá nhân.

Portfolio là tổng hợp sản phẩm của một cá nhân nào đó, do đó bản chất cơ bản của portfolio là tính cá nhân, cùng là một môn học nhưng portfolio của mỗi SV lại khác nhau vì mỗi người học có một cách nhìn nhận, ghi chép, xử lí riêng. Những phần được lựa chọn trong portfolio phụ thuộc vào khả năng sáng tạo, ứng dụng kinh nghiệm trong quá khứ, chiều sâu tự phản ánh của người học và mục đích của bộ sưu tập; bên cạnh đó, mỗi cá nhân có một quan điểm và cách tiếp cận khác nhau khiến cho những tham khảo cũng khác nhau. Đặc điểm này đôi khi cũng được hiểu như tính phản ánh của portfolio vì nó ghi lại những thay đổi (có thể tích cực hoặc tiêu cực) của chủ thể.

2. Vai trò của portfolio trong dạy và học ngoại ngữ

Portfolio được sử dụng trong hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là trong dạy và học ngoại ngữ. Portfolio có

* Trường Đại học Hồng Đức

mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển tư duy phản biện của người học vì mỗi cá nhân người học chịu trách nhiệm thiết kế, tổ chức, sắp xếp, tham khảo các nguồn tài liệu để cho ra sản phẩm hoàn chỉnh là portfolio mang màu sắc riêng một tiêu chí hoặc giá trị mà họ nhận ra, phản ánh và đánh giá. Điều quan trọng là portfolio không chỉ là một tập hợp các mục trong một khóa học, mà nó thể hiện được sự phản ánh của người học đối với những mục này và chứng tỏ khả năng cũng như tiến trình học tập của người học. Điều này sẽ khuyến khích người học trở nên chọn lọc và có ý thức tự quản lí các bằng chứng về sự tiến bộ và kết quả học tập của mình.

Trong quá trình giảng dạy, portfolio cũng khuyến khích người học chịu trách nhiệm về việc học của chính mình. Do đó, portfolio có khả năng kích thích tính độc lập, trách nhiệm của người học. Một khía cạnh quan trọng của portfolio là nó có thể được xem như một tiêu điểm cho các cuộc thảo luận giữa người học và giảng viên (GV), qua đó GV tạo điều kiện cho người học phát triển sự phản ánh và tự đánh giá. Thông qua quá trình phản ánh, người học có thể xác định những lỗ hổng trong kiến thức và/hoặc kĩ năng của mình, cũng như khẳng định được thế mạnh, kĩ năng và kiến thức mình đã đạt được.

3. Dạy thực nghiệm kĩ năng viết có sử dụng portfolio

3.1. Chuẩn bị: - Đối tượng nghiên cứu: Portfolio; - Khách thể nghiên cứu: 61 SV năm thứ nhất (37 SV lớp K37 Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh và 24 SV lớp K18B Đại học Sư phạm tiếng Anh); - Thời gian nghiên cứu: học kì II năm học 2015-2016; - Địa điểm nghiên cứu: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hồng Đức; - Môn học: Kĩ năng Viết.

3.2. Phương pháp tiến hành: Môn *Kĩ năng Đọc - Viết* gồm 5 tín chỉ tương đương 100 tiết học, có nghĩa là thời gian dành cho kĩ năng Viết là 50 tiết. Thời lượng phân bố cho kĩ năng Viết là 3 tiết mỗi tuần trong 17 tuần. Sau mỗi tuần (1 buổi học/tuần), GV yêu cầu SV tự tìm 5 bài viết mẫu theo dạng văn bản mà các em vừa học trong tuần. SV có thể sưu tầm từ các nguồn tài liệu khác nhau như: sách, báo, tạp chí và trên Internet. Các bài khóa phải được trích dẫn nguồn gốc rõ ràng, ví dụ: trích dẫn tên sách, tác giả, trình độ, số trang; hoặc tên tờ báo/tạp chí, tên bài báo, số phát hành; đường dẫn Internet, ngày truy cập (trích dẫn được đề nghị theo văn phong APA). Từ đó, GV chủ

động theo dõi và kiểm tra việc thực hiện của SV, đồng thời đảm bảo rằng SV chọn bài báo từ nguồn gốc phù hợp và đáng tin cậy.

Sau đó, SV được yêu cầu đọc các bài khóa, tham khảo cách viết từ các bài mẫu đã trích dẫn và viết lại một bài viết cùng dạng văn bản. SV gửi lại cho GV bài viết của mình cùng với bản copy của những bài SV đã tham khảo. GV góp ý trực tiếp, hoặc tại lớp học vào buổi tiếp theo. SV dựa vào nhận xét của GV để chỉnh sửa cho phù hợp. Sau khi chỉnh sửa, SV kiểm tra chéo lẫn nhau và so sánh với nhận xét của GV xem bài viết đã đáp ứng những yêu cầu của GV chưa, nếu người viết và người nhận xét có tranh luận thì bài viết đó sẽ được gửi lại GV để nhận xét.

Các bài khóa sau khi chỉnh sửa được tập hợp lại thành một portfolio cho mỗi cá nhân. Mỗi bài khóa sẽ được cho điểm, điểm trung bình của toàn bộ học liệu này sẽ được tính thành điểm một bài kiểm tra thường xuyên tương đương với 17% điểm môn *Kĩ năng Đọc - Viết*. GV đưa ra cách tính điểm từ đầu năm học để SV nắm được và có động lực, trách nhiệm với bài tập. Nếu SV nào không gửi đủ hoặc không làm đúng theo yêu cầu thì sẽ bị trừ điểm.

3.3. Kết quả sơ bộ: Sau khi chúng tôi áp dụng phương pháp thực nghiệm này, kết quả học tập của các em đã có những tiến bộ rõ rệt, được đánh giá khách quan trong 2 điểm thành phần, một điểm giữa kì. Kết quả cụ thể theo bảng sau:

Bảng 1. Điểm thành phần kĩ năng Viết 1 lớp K37 Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh

	Bài kiểm tra số 1		Bài kiểm tra giữa kì		Bài kiểm tra số 2	
	Điểm dưới trung bình (≤ 4)	17	46%	11	30%	6
Điểm trung bình (5-6)	17	46%	23	62%	20	54%
Điểm khá (7-8)	3	8%	3	8%	10	27%
Điểm giỏi (9-10)	0	0%	0	0%	1	3%

Bảng 2. Điểm thành phần kĩ năng Viết 1 lớp K18B Đại học Sư phạm tiếng Anh

	Bài kiểm tra số 1		Bài kiểm tra giữa kì		Bài kiểm tra số 2	
	Điểm dưới trung bình (≤ 4)	9	38%	4	17%	1
Điểm trung bình (5-6)	8	33%	16	66%	4	17%
Điểm khá (7-8)	6	25%	4	17%	17	71%
Điểm giỏi (9-10)	1	4%	0	0%	2	8%

Qua bảng kết quả thực nghiệm ở trên, có thể nhận thấy rõ ràng sự tiến bộ của SV sau quá trình áp dụng portfolio. Đối với lớp K37 Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh, trong bài kiểm tra số 1, có đến gần một nửa lớp có điểm dưới trung bình và không có em nào đạt điểm giỏi. Tuy nhiên, sau khi áp dụng phương pháp dạy học có áp dụng portfolio thì số SV có điểm yếu kém giảm dần còn 16% ở bài kiểm tra số 2; đặc biệt có hơn ¼ lớp đạt kết quả khá và không những thế, trong bài kiểm tra số 2, đã có SV đạt điểm giỏi. Đây là những con số cho thấy kết quả hết sức tích cực sau khi áp dụng một hình thức học mới.

Kết quả thu được với lớp K18B Đại học Sư phạm tiếng Anh tương tự như lớp K37 Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh với tỉ lệ khá, giỏi cao hơn do tác động của yếu tố đầu vào và một số các yếu tố chủ quan và khách quan khác như động lực học, phong cách học, kiến thức nền...

Như vậy, kết quả ban đầu sau khi áp dụng phương pháp học có sử dụng portfolio là rất đáng khích lệ; sau khi làm quen với việc sử dụng portfolio, người học đã có nhiều tiến bộ rõ rệt qua các điểm số được đánh giá khách quan.

Bên cạnh kết quả học tập, người học cũng có những tiến bộ trong thái độ học tập; qua việc thiết kế, thực hiện, trình bày portfolio, người học hình thành thói quen có trách nhiệm với sản phẩm của mình. Không những thế, các em còn biết chia sẻ sản phẩm của mình với các bạn để làm cho các bộ portfolio trở nên phong phú, sinh động hơn.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện portfolio, SV phải tìm kiếm, sắp xếp tài liệu, nhờ đó các em hình thành kĩ năng tra cứu nguồn tài liệu hữu ích, sắp xếp khoa học và có lợi cho người thực hiện và thuận tiện cho người đọc. Về tâm xa, kĩ năng này sẽ có ích cho các em sau khi ra trường, khi thực hiện hồ sơ năng lực của bản thân để xin việc hoặc tiến cử cho một vị trí cạnh tranh hơn.

3.4. Hạn chế và gợi ý: Dù kết quả sơ bộ sau khi nhóm nghiên cứu áp dụng portfolio trong dạy học kĩ năng Viết cho đối tượng SV năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh tại cơ sở đào tạo khá khả quan, một số những hạn chế trong quá trình dạy học đã được ghi nhận. Thứ nhất, phương pháp dạy học có sử dụng portfolio khá tốn thời gian. Mỗi tuần, GV phải dành ra ít nhất 4 phút để đọc và sửa bài cho mỗi SV, với những

lớp có sĩ số lớn thì việc này rất tốn thời gian. Bên cạnh đó, việc để SV tự nhận xét bài cho nhau đôi khi chưa đủ độ xác thực và tin cậy.

Do vậy, khi thực hiện hình thức dạy học kết hợp với bộ portfolio, GV nên chia lớp thành các nhóm nhỏ để dễ quản lí, GV cho SV trong các nhóm chấm chéo nhau và mỗi tuần chỉ chọn ra 1 số nhóm để chấm. Ngoài ra, GV có thể yêu cầu SV gửi bài qua email để chủ động chấm và sửa trong thời gian rảnh rỗi.

Rõ ràng, hình thức học có áp dụng portfolio là rất hữu ích cho quá trình dạy và học ngoại ngữ nói chung và kĩ năng viết nói riêng vì ngoài tăng thời gian luyện tập ngoài giờ lên lớp còn rèn luyện tính tự giác học tập, tự đánh giá bản thân và tự đánh giá tài liệu học tập.

Việc sử dụng portfolio vào dạy học ngoại ngữ không còn xa lạ trong các trường đại học ở Việt Nam. Tuy vậy, tùy theo đặc thù của SV (trình độ, lứa tuổi, động cơ, mục đích) cũng như những yếu tố liên quan khác (cơ sở vật chất, quy mô lớp học) mà mỗi GV có những hình thức áp dụng riêng biệt cho lớp học của mình và cần điều chỉnh thường xuyên để đạt hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 về việc Quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.*
- [2] Atai - Nikuinezhad (2012). *The effect of portfolio assessment on metacognitive reading strategy awareness of Iranian EFL students.* IJAL. 9 (2), 1-26.
- [3] Barootchi, Nasin - Keshavarz, Mohammad Hossein (2002). *Assessment of achievement through portfolios and teacher made tests.* Education Research. 44(3), 279-288.
- [4] Brandl, K. (2002). *Integrating internet-based reading materials into the foreign language curriculum: From teacher to student-centered approaches.* Language learning & technology. 6 (3), 87-107.
- [5] Charvade, Jahandar - Khodabandehlou (2012). *The impact of portfolio assessment on EFL learners' reading comprehension ability.* English Language Teaching. 5 (7), 129-139.
- [6] Sheila Valencia (1990). *A portfolio approach to classroom reading assessment: The whys, whats and hows.* The Reading Teacher. 43/4: 338-340.
- [7] Wolf, Dennie Palmer (1989). *Portfolio assessment: Sampling student work.* Educational Leadership. 47(7), 35-39.